TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 117/2018/HSST
Ngày 27 tháng 6 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Huyền Trân.
Các Hội thẩm: 1/ Ông Hà Trọng Tâm
2/ Ông Huỳnh Hoàng Khởi
- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Linh – Là thư Toà án nhân dân thành phố M, tỉnh Cà Mau.
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên toà: Bà Tiết Ánh Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố M xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 109/2018/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ tên: **Danh E** - sinh ngày 01/7/1999; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp MD, xã MT, huyện MT, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Ấp MH, xã K, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơme; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Danh Y (đã chết) và bà Sơn Thị T; Vợ: Trần Ngọc A; Con: Có 01 người con 01 tuổi; Tiền án, tiền sự: không: Không.

Bị cáo đang chấp hành án bản án số 41/2018/HS-ST ngày 04/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

-Bị hại:

1/ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996; Nơi cư trú: khóm N, phường C, thành phố M, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 30/8/2017, Thạch Đ, sinh năm 2000 đi bộ đến nhà Danh E để rủ E đi tìm tài sản để trộm, E đồng ý. Lúc này tại nhà E có Danh T, sinh năm 2003 là cháu ruột của Danh E xin đi theo, E và Đ đồng ý. Sau đó, E dùng xe mô tô biển số 68L1-071.11 đưa cho Đương điều khiển chở E ngồi phía sau và Danh T ngồi phía trước, chạy đến cầu Khánh A, thuộc xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau thì dừng xe lại,

Đương ra phía sau ngồi đưa cho E điều khiển xe chạy thẳng ra thành phố M, tỉnh Cà Mau.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi cả ba chạy đến đoạn đường Vành Đai II thuộc khóm 1, phường TX, thành phố M, thì phát hiện xe mô tô 69B1 -061.38 của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996, ngụ khóm 5, phường 9, thành phố M đang đậu phía trước công trình đang xây dựng trong đoạn đường xi măng, gần nơi anh T đang làm hồ, không ai trông coi nên cả ba nảy sinh ý định trộm xe của anh T. E dừng xe lại và cùng Danh T đứng phía ngoài đường Vành Đai II, nơi mà E và T đang đứng. Sau khi lấy trộm được xe thì Đ lên xe cầm lái, E lái xe 68L1-071.11 điều khiển chỡ Danh T ngồi phía sau, E vừa điều khiển xe vừa dùng chân đẩy xe mô tô 69B1 -061.38 chạy về hướng đường NT, phường C, thành phố M.

Khi cả ba chạy đến khu vực khóm B, phường C, thành phố M thì bị người dân phát hiện, bắt giữ được Thạch Đ cùng tang vật là xe mô tô 69B1 -061.38 vừa trộm được của anh T. E điều khiển xe chỡ Danh T chạy thoát. Đến ngày 31/8/2018, E đang đi chơi tại khi vực phường C, thành phố M thì bị công an phường C, thành phố M mời về làm việc. Tại đây, E khai nhận T bộ hành vi trộm cắp xe mô tô 69B1 -061.38 cùng với Thạch Đ và Danh T.

Tại kết luận định giá tài sản số 139/KL-HĐĐG ngày 15/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố M kết luận, tính vào thời điểm tháng 8/2017: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha màu đen cam, biển số 69B1-061.38, giá trị còn lại 80% cụ thể 19.600.000 đồng x 80% = 15.680.000 đồng.

Về vật chứng thu giữ và xử lý trong vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha màu đen cam, biển số 69B1-061.38 của anh Nguyễn Văn T. Vào ngày 30/8/2017, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã trao trả lại xe cho anh T. Hiện nay anh T không có yêu cầu gì về dân sự mà chỉ yêu cầu xử lý hình sự đối với những người đã trộm xe của anh theo quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô biển số 68L1-071.11 là của ông Hồ Sỹ O, sinh năm 1971, ngụ ấp Ấp MD, xã MT, huyện M, tỉnh Kiên Giang đứng tên chủ sở hữu, ông O mua xe vào khoảng năm 2014 và đã bán xe lại cho người khác nhưng chưa đăng ký sang tên. Hiện nay, ông O xác định không biết ai đang quản lý sử dụng xe trên và không có yêu cầu gì. Qua làm việc Danh E khai nhận xe 68L1-071.11 là do cha ruột là ông Danh Y mua lại của người khác không có giấy tờ mua bán cũng không làm thủ tục sang tên. Hiện tại, ông Danh Y đã chết, do đó, giao cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với Thạch Đ và Danh T, cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố M đã tiến hành xác minh tại xã Khánh Bình Đông, huyện TVT, tỉnh Cà Mau và tại xã MT, huyện MT, tỉnh Kiên Giang nhưng không xác định được các đối tượng đang ở đâu. Nên tách ra giao cơ quan điều tra xử lý khi nào làm việc được sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Bản Cáo trạng số 112/CT-VKS ngày 30/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Danh E phạm tội "Trộm cắp tài sản". Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Danh E từ 06 tháng đến 01 năm tù.

- Bị cáo Danh E thành khẩn khai nhận T bộ hành vi phạm tội và xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhận dân thành phố M, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật và hợp pháp.

[2] Đối với người bị hại là anh nguyễn Văn T vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của người bị hại không ảnh hưởng đến nội dung xét xử vụ án nên căn cứ theo quy định tại điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Danh E khai nhận: Vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo đã cùng với Thạch Đương và Danh Tấn lén lút lấy trộm tài sản của anh Nguyễn Văn T là một xe mô tô hiệu Wave alpha, màu đen cam biển kiểm soát 69B-061.38. Sau khi lấy trộm được xe cả ba chạy đến khu vực khóm B, phường C, thành phố M thì bị phát hiện, Thạch Đ bị bắt cùng với xe vừa trộm được, bị cáo và Danh T chạy thoát. Đến ngày 31/8/2017, bị cáo đang đi chơi tại phường 9 thì bị công an phường 9 mời về làm việc, bị cáo đã thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét lời khai nhận tội của bị cáo là có cơ sở để chấp nhận, bởi lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ được và nhiều tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Qua định giá, 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha màu đen cam, biển số 69B1-061.38, giá trị còn lại 80% cụ thể 19.600.000 đồng x 80% = 15.680.000 đồng. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo đã cấu thành tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 139 bộ luật hình sự năm 1999. nên Cáo trạng số 112/CT-VKS ngày 30/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ.

[5] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách bất hợp pháp, hành vi đó

đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang, bất ổn trong quần chúng và làm mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, ý thức xem thường pháp luật cũng như muốn hưởng lợi trên sức lao động của người khác mà bị cáo đã thực hiện tội phạm hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, trừng trị của pháp luật, đồng thời có thời gian giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị cáo là người dân tộc khơme nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét để làm căn cứ khi lượng hình, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha màu đen cam, biển số 69B1-061.38. Đây là xe bị cáo trộm của anh Nguyễn Văn T, ngày 30/8/2017 cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố M đã trả lại cho anh T nên hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô biển số 68L1-071.11 bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm. Hiện chưa được xác minh làm rõ, nên giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M tiếp tục quản lý xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ xử lý sau.

[9] Tại bản án số 41/2018/HS-ST ngày 04/5/2018 bị cáo Danh E đã bị Tòa án nhân dân huyện TVT, tỉnh Cà Mau xử phạt 06 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" . Bản án đã có hiệu lực pháp luật, nên tại bản án này hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51 bộ luật hình sự năm 1999 tổng hợp hình phạt để đảm bảo cho việc thi hành án đối với bị cáo.

[10] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị xử lý đối với bị cáo là có căn cứ.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung 2009.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Danh E phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Danh E 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 (Sáu) tháng tù tại bản án 41/2018/HS-ST ngày 04/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện TVT, tỉnh Cà Mau. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/02/2018.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố M.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa
(Đã ký)

Trần Huyền Trân

Nơi nhận:
- Bị cáo;
-Bị hại;
- VKSND tp.M;
- VKS tỉnh Cà Mau;
- CAND tp. M;
- Chi cục THADS tp.M;
- TAND T. Cà Mau;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT (TM: TAND TPCM).

Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa Hội thẩm nhân dân

Hà Trọng Tâm **Trần Huyền Trân** **Huỳnh Hoàng Khởi**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 ngày 27 tháng 6 năm 2018;
Tại Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Cà Mau.
Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Huyền Trân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Tâm
Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 109/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 đối với:

Bị cáo Danh E, sinh năm 1999; Tại thành phố M, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Danh E phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung 2009.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Danh E 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 (Sáu) tháng tù tại bản án 41/2018/HS-ST ngày 04/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/02/2018.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Danh E phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố M.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 20 phút, ngày 27 tháng 6 năm 2018.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Trọng Tâm **Huỳnh Hoàng Khởi** **Trần Huyền Trân**